

Ấn phẩm 334

Hướng dẫn về thuế cho Doanh nghiệp nhỏ

(Dành cho Cá nhân sử dụng Bảng C)

Để sử dụng trong việc chuẩn bị

Tờ khai 2023

Volume 3 of 5



This page is intentionally left blank

Hướng dẫn đối với các ngành nghề chọn lọc

Phần này cung cấp thông tin để xác định liệu thu nhập của bạn có cần được khai báo trên Bảng C (Mẫu 1040) hay không.

Người bán hàng trực tiếp. Bạn phải khai báo tất cả thu nhập nhận được với tư cách là người bán hàng trực tiếp trong Bảng C. Điều này bao gồm bất kỳ khoản nào dưới đây.

- Thu nhập từ bán hàng — Các khoản thanh toán nhận được từ khách hàng cho các sản phẩm họ mua từ bạn.
- Tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc phần trăm bạn nhận được cho doanh số bán hàng và doanh số bán hàng của những người khác làm việc dưới quyền mình.
- Giải thưởng, phần thưởng và quà tặng bạn nhận được từ doanh nghiệp bán hàng của mình.

Bạn phải khai báo khoản thu nhập này bất kể khoản thu nhập này có được khai báo cho bạn trong tờ khai thông tin hay không.

Bạn là người bán hàng trực tiếp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau.

1. Bạn đang tham gia vào một trong các hoạt động thương mại hay kinh doanh dưới đây.
 - a. Bán hoặc chào hàng các sản phẩm tiêu dùng tại nhà hoặc địa điểm khác mà không phải là cơ sở bán lẻ cố định hoặc cho bất kỳ người mua nào trên cơ sở mua-bán hoặc cơ sở tiền đặt cọc-tiền hoa hồng với mục đích bán lại tại nhà hoặc địa điểm kinh doanh khác mà không phải là cơ sở bán lẻ cố định.
 - b. Cung cấp hoặc phân phối báo hoặc tin tức mua sắm (bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan trực tiếp đến

hoạt động thương mại hoặc kinh doanh đó).

2. Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán bạn nhận được (dù được trả bằng tiền mặt hay không) cho các dịch vụ được mô tả ở trên đều liên quan trực tiếp đến doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác (bao gồm cả việc thực hiện dịch vụ) hơn là thời gian làm việc.
3. Những dịch vụ được bạn thực hiện theo một hợp đồng bằng văn bản giữa bạn và người mà bạn cung cấp dịch vụ, đồng thời hợp đồng quy định rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Người thi hành hoặc quản trị viên. Nếu bạn quản lý tài sản của một người đã qua đời, các khoản phí của bạn được khai báo trong Bảng C nếu bạn làm một trong những nghề dưới đây.

1. Người được ủy thác quản lý chuyên nghiệp.
2. Người được ủy thác quản lý không chuyên (đại diện cá nhân) và cả hai điều sau đây đều được áp dụng.
 - a. Di sản bao gồm một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh còn hoạt động mà bạn tích cực tham gia.
 - b. Khoản phí của bạn có liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh đó.
3. Người được ủy thác quản lý không chuyên đối với một di sản đơn lẻ mà đòi hỏi bạn phải có các hoạt động quản lý bao quát trong một thời gian dài, với điều kiện những hoạt động này đủ để được coi là hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Nếu các khoản phí không đáp ứng các yêu cầu trên, vui lòng khai báo chúng trong dòng 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040).

Thuyền viên tàu cá. Nếu bạn là thành viên của thuyền đánh bắt cá hoặc những sinh vật sống dưới nước khác, thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trong chương 10 ở phần Thuyền viên tàu cá.

Đại lý bảo hiểm, trước đây. Các khoản thanh toán chấm dứt hợp đồng mà bạn nhận được với tư cách là người đã từng là đại lý bảo hiểm tự kinh doanh từ một công ty bảo hiểm cho những dịch vụ bạn đã thực hiện cho công ty đó không được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Bạn đã nhận được các khoản thanh toán sau khi thỏa thuận thực hiện dịch vụ cho công ty kết thúc.
- Bạn đã không thực hiện bất kỳ dịch vụ nào cho công ty sau khi thỏa thuận

dịch vụ kết thúc và trước khi kết thúc năm bạn nhận được khoản thanh toán.

- Bạn đã ký một giao ước không cạnh tranh với công ty trong thời gian ít nhất 1 năm bắt đầu từ ngày thỏa thuận dịch vụ kết thúc.
- Số tiền thanh toán chủ yếu phụ thuộc vào các hợp đồng bảo hiểm do bạn bán hoặc được ghi có vào tài khoản của bạn trong năm cuối cùng của thỏa thuận dịch vụ hoặc phạm vi mà các hợp đồng bảo hiểm đó vẫn có hiệu lực trong một khoảng thời gian sau khi thỏa thuận dịch vụ kết thúc hoặc cả hai điều kiện trên.
- Số tiền thanh toán không phụ thuộc vào bất kì phạm vi nào trong thời gian thực hiện dịch vụ hoặc tổng thu nhập từ các dịch vụ đã thực hiện cho công ty (bất kể khả năng đủ điều kiện nhận các khoản thanh toán có phụ thuộc

vào thời gian thực hiện dịch vụ hay không).

Đại lý bảo hiểm, đã nghỉ hưu. Thu nhập do công ty bảo hiểm trả cho một đại lý bảo hiểm tự kinh doanh đã nghỉ hưu dựa trên tỷ lệ phần trăm tiền hoa hồng nhận được trước khi nghỉ hưu được khai báo trong Bảng C. Ngoài ra, tiền hoa hồng gia hạn cũng như tiền hoa hồng được hoãn đối với doanh số bán hàng có được trước khi nghỉ hưu cũng thường được khai báo trên Bảng C.

Tuy nhiên, tiền hoa hồng gia hạn trả hợp đồng trả cho người sống sót của một đại lý bảo hiểm không được khai báo trong Bảng C.

Người vận chuyển hoặc phân phát báo.

Bạn là người bán hàng trực tiếp và thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được áp dụng.

- Bạn đang kinh doanh giao hoặc phát báo hoặc tin tức mua sắm (bao gồm các dịch vụ liên quan trực tiếp như mời

chào khách hàng và thu thập hóa đơn).

- Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán mà bạn nhận được cho các dịch vụ này liên quan trực tiếp đến doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác hơn là số giờ làm việc.
- Bạn thực hiện các dịch vụ theo một hợp đồng bằng văn bản tuyên bố rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Quy tắc này được áp dụng cho dù bạn có thuê người khác giúp bạn giao hàng hay không.

Quy tắc này cũng được áp dụng cho dù bạn mua báo từ nhà xuất bản hay được trả tiền dựa trên số lượng báo bạn giao được.

Chủ sạp báo hoặc tạp chí. Nếu bạn từ 18 tuổi trở lên và bán báo hoặc tạp chí, thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được áp dụng.

- Bạn bán báo hoặc tạp chí cho người tiêu dùng cuối cùng.
- Bạn bán chúng với một mức giá cố định.
- Thu nhập của bạn dựa trên chênh lệch giữa giá bán và giá vốn hàng bán của bạn.

Quy tắc này được áp dụng cho dù bạn có được bảo đảm số tiền thu nhập tối thiểu hay không. Quy tắc này cũng được áp dụng cho dù bạn nhận được khoản ghi có cho những tờ báo hoặc tạp chí chưa bán được mà bạn trả lại cho nhà cung cấp của mình hay không.

Công chứng viên. Những khoản phí bạn nhận được cho dịch vụ mà bản thân thực hiện với tư cách là một công chứng viên được khai báo trong Bảng C. Các khoản thanh toán này không phải chịu thuế tự kinh doanh (xem Hướng dẫn cho Bảng SE (Mẫu 1040)).

Công chức. Công chức nhà nước nói chung không khai báo những gì họ kiếm được khi

phục vụ tại công sở trong Bảng C. Quy tắc này áp dụng cho các khoản thanh toán mà một nhân viên thu thuế được bầu nhận được từ ngân quỹ nhà nước trên cơ sở tỷ lệ phần trăm cố định của số thuế thu được. Công sở bao gồm bất kỳ văn phòng được bầu hoặc bổ nhiệm nào của Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, Đặc khu Columbia, một tiểu bang hoặc các phân khu chính trị của nó, hoặc một phương tiện hoàn toàn thuộc sở hữu của bất kỳ văn phòng nào trong số này.

Công chức nhà nước của chính phủ tiểu bang hoặc địa phương khai báo những khoản phí của họ trong Bảng C nếu họ chỉ được trả trên cơ sở các khoản phí và nếu dịch vụ của họ đủ điều kiện để hưởng (nhưng không được thanh toán bởi) an sinh xã hội theo một thỏa thuận liên bang-tiểu bang.

Đại lý bất động sản hoặc người bán hàng trực tiếp. Nếu bạn là đại lý bất động sản được cấp phép hoặc người bán hàng trực tiếp,

thu nhập của bạn được khai báo trên Bảng C nếu cả hai điều sau được áp dụng.

- Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán mà bạn nhận được cho các dịch vụ với tư cách là đại lý bất động sản hoặc người bán hàng trực tiếp có liên quan trực tiếp đến doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác hơn là số giờ làm việc.
- Bạn thực hiện các dịch vụ theo một hợp đồng bằng văn bản tuyên bố rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Nhà thầu mua bán hợp đồng trong đoạn 1256. Nếu bạn là nhà thầu mua bán quyền chọn hoặc hàng hóa, thì lãi và lỗ của bạn khi mua bán hoặc đầu cơ theo các hợp đồng theo đoạn 1256 (hợp đồng kỳ hạn được quy định, hợp đồng ngoại tệ, quyền chọn phi vốn chủ sở hữu, quyền chọn vốn chủ sở hữu đại lý và hợp đồng kỳ hạn chứng khoán của đại lý) hoặc tài sản liên quan đến những hợp đồng đó (chẳng hạn như cổ phần được sử dụng để bảo đảm

quyền chọn) được khai báo trong Bảng C. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem đoạn 1256 và 1402(i).

Nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa.

Bạn là một nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa nếu đang tham gia vào hoạt động kinh doanh mua và bán chứng khoán hoặc hàng hóa cho tài khoản của chính mình. Với tư cách là người giao dịch chứng khoán hoặc hàng hóa (kể cả nếu bạn thực hiện lựa chọn đánh giá theo thị trường theo đoạn 475(f) với tư cách là người giao dịch chứng khoán hoặc hàng hóa), lãi hoặc lỗ của bạn từ việc xử lý chứng khoán hoặc hàng hóa không được báo cáo trong Bảng C. Để biết thêm thông tin về nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa, xem Ấn phẩm 550, Thu nhập và chi phí đầu tư và [Chủ đề số 429, Người giao dịch chứng khoán](#).

Hạch toán thu nhập của bạn

Việc hạch toán thu nhập của bạn cho mục tiêu tính toán thuế thu nhập đôi khi có sự khác biệt so với hạch toán cho các mục đích tài chính. Đoạn này thảo luận về một số điểm khác biệt phổ biến hơn có thể ảnh hưởng đến các giao dịch kinh doanh.

Tính toán thu nhập kinh doanh của bạn trên cơ sở của một niên thuế và theo phương pháp kế toán thông thường của bạn (xem chương 2). Nếu việc bán sản phẩm là một yếu tố tạo ra thu nhập trong hoạt động kinh doanh của bạn, bạn thường phải sử dụng hàng tồn kho để trình bày thu nhập của mình một cách rõ ràng. Nhà thầu mua bán bất động sản không được phép sử dụng hàng tồn kho. Để biết thêm thông tin về hàng tồn kho, vui lòng xem chương 2.

Thu nhập thanh toán cho bên thứ ba. Tất cả thu nhập bạn kiếm được đều phải chịu thuế đối với bạn. Bạn không thể tránh thuế

bằng cách thanh toán thu nhập cho bên thứ ba.

Ví dụ. Bạn cho thuê tài sản của mình và hợp đồng cho thuê chỉ định người thuê trả tiền thuê cho con trai bạn. Số tiền trả cho con trai của bạn là tổng thu nhập của bạn.

Chiết khấu tiền mặt. Đây là số tiền mà người bán cho phép bạn khấu trừ vào giá trên hóa đơn giao hàng khi bạn trả tiền sớm. Bạn có thể sử dụng một trong hai phương pháp sau để tính chiết khấu tiền mặt cho mục tiêu tính toán thuế thu nhập.

1. Khấu trừ chiết khấu tiền mặt vào chi phí mua hàng (xem Dòng 36–Chi phí mua hàng trừ đi chi phí các mặt hàng được rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân trong chương 6).
2. Ghi có chiết khấu tiền mặt vào tài khoản thu nhập chiết khấu.

Bạn phải sử dụng phương pháp đã chọn hàng năm cho tất cả các khoản chiết khấu mua hàng của mình.

Nếu bạn sử dụng phương pháp thứ hai, số dư có trong tài khoản vào cuối niên thuế của bạn là thu nhập kinh doanh. Theo phương pháp này, bạn không trừ các khoản chiết khấu tiền mặt mà bạn nhận được vào giá vốn hàng bán. Khi định giá hàng tồn kho cuối kỳ, bạn không thể trừ khoản chiết khấu trung bình hoặc ước tính nhận được đối với hàng hóa có sẵn tại thời điểm cuối niên thuế vào giá trên hóa đơn giao hàng của hàng hóa đó.

Chiết khấu thương mại. Đây là những khoản giảm trừ so với giá niêm yết hoặc giá trong ca-ta-lô và thường không được ghi vào hóa đơn giao hàng hoặc tính phí cho khách hàng. Không nhập những khoản chiết khấu này vào sổ sách kế toán của bạn. Thay vào đó, chỉ sử dụng số tiền thực làm giá vốn của hàng hóa đã mua. Để biết thêm thông tin, vui

lòng xem Chiết khấu thương mại trong chương 6.

Khoản thanh toán được đặt vào cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng. Nếu người mua tài sản của bạn đặt một phần hoặc toàn bộ giá mua vào cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng, bạn sẽ không tính bất kỳ phần nào của khoản tiền đó vào tổng doanh thu bán hàng cho đến khi thực sự hoặc được coi là đã nhận được nó. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận của cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng, bạn sẽ có thu nhập chịu thuế, ngay cả khi bạn chưa chấp nhận khoản tiền đó cho đến năm sau.

Hàng trả lại và khoản giảm giá khi bán. Các khoản ghi có mà bạn cho phép khách hàng có được đối với hàng hóa bị trả lại và bất kỳ khoản giảm giá nào khác được bạn thực hiện khi bán hàng đều là khoản khấu trừ vào tổng doanh thu bán hàng khi tính toán doanh thu thuần từ bán hàng.

Các khoản trả trước. Các quy tắc đặc biệt áp dụng với phương pháp kế toán tích lũy cho các khoản thanh toán nhận trước được thảo luận trong chương 2 trong phần Phương pháp tích lũy.

Tiền bồi thường bảo hiểm. Nếu nhận được bảo hiểm hoặc một hình thức bồi hoàn trả cho một lỗ do tai họa hoặc trộm cắp, bạn phải trừ nó vào lỗ khi tính khoản khấu trừ của mình. Bạn không thể khấu trừ phần lỗ do tai họa hoặc trộm cắp mà đã được bồi hoàn.

Để nắm được thông tin về lỗ do tai họa hoặc trộm cắp, xem Ấn phẩm 547.

This page is intentionally left blank

6.

Cách tính giá vốn hàng bán

Giới thiệu

Nếu sản xuất hoặc mua hàng hóa để bán, bạn có thể khấu trừ giá vốn hàng bán vào doanh thu gộp của mình trong Bảng C. Tuy nhiên, để xác định các chi phí này, bạn phải định giá hàng tồn kho của mình vào đầu và cuối mỗi niên thuế.

Chương này áp dụng cho bạn nếu bạn là nhà sản xuất, bán buôn hoặc bán lẻ hoặc nếu bạn tham gia vào bất kỳ hoạt động kinh doanh nào mà sản xuất, mua hoặc bán hàng hóa để tạo ra thu nhập. Chương này không áp dụng cho kinh doanh dịch vụ cá nhân, chẳng hạn như nghề bác sĩ, luật sư, thợ mộc hoặc họa sĩ. Tuy nhiên, nếu bạn làm việc trong một cơ sở kinh doanh dịch vụ cá nhân và cũng bán hoặc tính phí các nguyên liệu và vật tư thường

được sử dụng trong doanh nghiệp của mình, thì chương này áp dụng cho bạn.



Có ngoại lệ đối với người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ mà có thể thay đổi cách bạn tính giá vốn hàng bán cho hoạt động kinh doanh của mình. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem chương 2.

Tính giá vốn hàng bán trong Bảng C, Dòng 35 đến 42

Tính giá vốn hàng bán của bạn bằng cách điền vào dòng 35 đến 42 của Bảng C. Những dòng này được mô tả lại ở dưới đây và được giải thích trong phần thảo luận sau đó.

This page is intentionally left blank

35	Hàng tồn kho đầu năm. Nếu có sự chênh lệch so với hàng tồn kho vào cuối năm trước, vui lòng đính kèm giải trình	_____
36	Chi phí mua hàng trừ đi chi phí các mặt hàng được rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân	_____
37	Chi phí lao động. Vui lòng không bao gồm bất kỳ số tiền nào trả cho chính bạn	_____
38	Nguyên liệu và vật tư	_____
39	Các chi phí khác	=====
40	Tổng từ dòng 35 đến dòng 39	_____
41	Hàng tồn kho cuối năm	=====
42	Giá vốn hàng bán. Lấy dòng 40 trừ đi dòng 41. Nhập kết quả vào đây và trên dòng 4	=====

This page is intentionally left blank

Dòng 35– Hàng tồn kho đầu năm

Nếu bạn là một thương gia, hàng tồn kho đầu kỳ là giá vốn của hàng hóa có sẵn vào đầu năm mà bạn sẽ bán cho khách hàng. Nếu bạn là chủ xí nghiệp hoặc nhà sản xuất, hàng tồn kho đầu kỳ bao gồm tổng chi phí của nguyên vật liệu thô, bán thành phẩm, thành phẩm cùng với nguyên liệu và vật tư được sử dụng để sản xuất hàng hóa (xem Hàng tồn kho trong chương 2).

Hàng tồn kho đầu kỳ thường sẽ giống với hàng tồn kho cuối kỳ của năm trước. Bạn phải giải thích bất kỳ mức chênh lệch nào trong một bảng được đính kèm cùng tờ khai thuế của mình.

Tặng biểu hàng tồn kho. Nếu bạn đóng góp hàng tồn kho (tài sản mà bạn bán trong quá trình kinh doanh của mình), số tiền bạn có thể yêu cầu như một khoản khấu trừ đóng góp sẽ là giá trị nhỏ hơn giữa giá cả phải chăng trên thị trường của nó vào ngày bạn

đóng góp và trị giá cơ bản của nó. Giá gốc của hàng tồn kho được tặng biếu là bất kỳ chi phí nào phát sinh cho hàng tồn kho trong một năm trước đó mà nếu không tặng biếu sẽ được bạn tính vào hàng tồn kho đầu kỳ của mình cho năm đóng góp. Bạn phải loại bỏ số tiền khấu trừ đóng góp của mình khỏi hàng tồn kho đầu kỳ của mình. Nó không phải là một phần của giá vốn hàng bán.

Nếu chi phí của hàng tồn kho được tặng biếu không được tính vào hàng tồn kho đầu kỳ của bạn, thì trị giá cơ bản của hàng tồn kho là bằng 0, đồng thời bạn không thể yêu cầu khoản khấu trừ đóng góp thiện nguyện. Xử lý chi phí của hàng tồn kho như cách bạn thường xử lý theo phương pháp kế toán của mình. Ví dụ như gộp giá mua của hàng tồn kho được mua và tặng biếu trong cùng một năm vào giá vốn hàng bán của năm đó.

Một quy tắc đặc biệt có thể áp dụng cho một số hoạt động tặng biếu hàng tồn kho là thực phẩm. Xem Ấn phẩm 526, Đóng góp từ thiện.

Ví dụ 1. Bạn là người đóng thuế theo niên lịch sử dụng phương pháp kế toán tích lũy. Vào năm 2023, bạn đã đóng góp tài sản từ hàng tồn kho cho một nhà thờ. Tài sản đó có giá cả phải chăng trên thị trường là \$600. Hàng tồn kho cuối kỳ vào cuối năm 2022 đã bao gồm đúng \$400 chi phí mua tài sản đó, đồng thời vào năm 2021, bạn đã khấu trừ hợp lý \$50 chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến tài sản đó dưới dạng chi phí kinh doanh. Khoản đóng góp từ thiện được cho phép cho năm 2023 là \$400 (\$600 - \$200). \$200 là số tiền sẽ trở thành thu nhập thông thường nếu bạn đã bán hàng tồn kho đóng góp đó theo giá cả phải chăng trên thị trường vào ngày diễn ra việc tặng quà. Giá vốn hàng bán mà bạn sử dụng để xác định tổng thu nhập cho năm 2023 không được bao gồm khoản tiền \$400 này. Bạn loại bỏ số tiền đó khỏi hàng tồn kho đầu kỳ cho năm 2023.

Ví dụ 2. Nếu, trong Ví dụ 1, bạn mua tài sản đã đóng góp vào năm 2023 với chi phí \$400,

bạn sẽ bao gồm chi phí \$400 của tài sản này khi tính giá vốn hàng bán cho năm 2023 và khấu trừ \$50 chi phí hành chính và những chi phí khác có liên quan đến tài sản này cho năm đó. Bạn sẽ không được phép yêu cầu bất kỳ khoản khấu trừ đóng góp từ thiện nào cho tài sản đã đóng góp.

Dòng 36–Chi phí mua hàng trừ đi chi phí các mặt hàng được rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân

Nếu bạn là thương gia, vui lòng sử dụng chi phí của tất cả hàng hóa bạn đã mua để bán. Nếu bạn là chủ xí nghiệp hoặc nhà sản xuất, chi phí này bao gồm chi phí của tất cả các nguyên vật liệu thô hoặc các bộ phận được mua để sản xuất ra một sản phẩm hoàn chỉnh.

Chiết khấu thương mại. Sự chênh lệch giữa giá được nêu của các mặt hàng với giá thực tế bạn phải trả cho chúng được gọi là chiết khấu thương mại. Bạn phải sử dụng giá mà bản

thân phải trả (không phải giá được nêu) để xác định chi phí mua hàng của mình. Vui lòng không trình bày số tiền chiết khấu một cách riêng biệt như một khoản trong tổng thu nhập.

Một người buôn bán xe hơi phải ghi lại chi phí của một chiếc xe hơi tồn kho sau khi trừ đi bất kỳ khoản tiền hoàn lại nào của nhà sản xuất mà là chiết khấu thương mại .

Chiết khấu tiền mặt. Chiết khấu tiền mặt là số tiền mà nhà cung cấp của bạn cho phép bạn khấu trừ vào hóa đơn mua hàng của mình khi bạn trả tiền sớm. Có hai phương pháp kế toán đối với chiết khấu tiền mặt. Bạn có thể ghi có chúng vào một tài khoản chiết khấu riêng biệt hoặc khấu trừ chúng vào tổng chi phí mua hàng trong năm. Cho dù sử dụng phương pháp nào, bạn phải nhất quán. Nếu muốn thay đổi phương pháp tính toán chi phí hàng tồn kho, bạn phải nộp Mẫu 3115. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Thay đổi phương pháp kế toán trong chương 2.

Nếu ghi có chiết khấu tiền mặt vào một tài khoản riêng, bạn phải tính số dư có này vào thu nhập kinh doanh của mình vào cuối niên thuế. Nếu bạn sử dụng phương pháp này, vui lòng không trừ các khoản chiết khấu tiền mặt vào giá vốn hàng bán của bạn.

Hàng trả lại và khoản giảm giá khi mua.

Bạn phải khấu trừ tất cả hàng trả lại và khoản giảm giá khi mua vào tổng số tiền mua hàng của mình trong năm.

Hàng hóa rút lại không bán. Nếu rút lại hàng hóa để sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc gia đình, bạn phải loại trừ chi phí này khỏi tổng chi phí cho hàng hóa bạn đã mua để bán. Thực hiện điều này bằng cách ghi có vào tài khoản mua hàng hoặc bán hàng với chi phí cho hàng hóa mà bạn rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bạn cũng phải tính số tiền này vào tài khoản rút tiền của mình.

Tài khoản rút tiền là một tài khoản riêng biệt mà bạn nên nắm giữ để ghi chép thu nhập

kinh doanh mà bản thân rút ra để thanh toán cho các chi phí cá nhân và gia đình. Như đã nêu ở trên, bạn cũng sử dụng nó để ghi chép việc rút lại hàng hóa cho mục đích cá nhân hoặc gia đình. Tài khoản này còn được gọi là tài khoản rút tiền hoặc tài khoản cá nhân.

Dòng 37–Chi phí lao động

Chi phí lao động thường là một phần trong giá vốn hàng bán, nhưng điều này chỉ đúng trong doanh nghiệp sản xuất hoặc khai thác mỏ.

Tiểu thương (bán buôn, bán lẻ, v.v.) thường không có chi phí lao động mà có thể được tính vào giá vốn hàng bán một cách hợp lý. Trong một doanh nghiệp sản xuất, chi phí lao động được phân bổ một cách hợp lý vào giá vốn hàng bán bao gồm cả lao động trực tiếp và lao động gián tiếp được sử dụng để chế tạo nguyên vật liệu thô thành sản phẩm hoàn chỉnh và có thể bán được.

Lao động trực tiếp. Chi phí lao động trực tiếp là lương bổng bạn trả cho những nhân

viên toàn thời gian làm việc trực tiếp trên sản phẩm đang được sản xuất. Những chi phí này cũng bao gồm một phần lương bổng bạn trả cho nhân viên bán thời gian làm việc trực tiếp trên sản phẩm nếu bạn có thể xác định được phần lương bổng đó của họ.

Lao động gián tiếp. Chi phí lao động gián tiếp là lương bổng bạn trả cho nhân viên thực hiện một chức năng phổ thông của nhà máy vốn không có bất kỳ mối liên hệ trực tiếp hoặc tức thời nào với việc tạo ra sản phẩm có thể bán được, nhưng là một phần cần thiết của quá trình sản xuất.

Lao động khác. Các chi phí lao động khác không được tính vào giá vốn hàng bán có thể được trừ vào chi phí bán hàng hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp. Thông thường, các loại chi phí lao động duy nhất có thể được tính hợp lý vào giá vốn hàng bán của bạn là chi phí lao động trực tiếp hoặc gián tiếp và một số chi phí khác mà được coi là chi phí chung được tính hợp lý vào quy trình sản xuất như

đã được thảo luận tại *Dòng 39, Các chi phí khác*.

Dòng 38–Nguyên liệu và vật tư

Nguyên liệu và vật tư, chẳng hạn như phần cứng và hóa chất, được sử dụng trong sản xuất hàng hóa được tính vào giá vốn hàng bán. Những thứ không được sử dụng trong quá trình sản xuất được coi là khoản phí trả chậm. Bạn khấu trừ chúng như một chi phí kinh doanh khi sử dụng chúng. Chi phí kinh doanh được thảo luận trong chương 8.

Dòng 39–Các chi phí khác

Dưới đây là ví dụ về các chi phí khác phát sinh trong quá trình sản xuất hoặc khai thác mỏ mà bạn tính vào giá vốn hàng bán của mình.

Hộp đựng. Những hộp đựng và bao bì vốn là một bộ phận cấu thành của sản phẩm được sản xuất ra chiếm một phần trong giá vốn hàng bán của bạn. Nếu chúng không phải là

một bộ phận cấu thành của sản phẩm được sản xuất, thì chi phí của chúng là chi phí vận chuyển hoặc chi phí bán hàng.

Chi phí vận chuyển hàng mua. Chi phí vận chuyển, chuyển phát nhanh và chuyển phát đường bộ đối với nguyên liệu thô và vật tư bạn sử dụng trong sản xuất cũng như hàng hóa bạn mua để bán đều là một phần của giá vốn hàng bán.

Chi phí chung. Chi phí chung bao gồm các chi phí như tiền thuê, sưởi ấm, ánh sáng, điện, bảo hiểm, khấu hao, thuế, bảo trì, lao động và giám sát. Những chi phí chung bạn phải trả như chi phí trực tiếp và cần thiết của hoạt động sản xuất được tính vào giá vốn hàng bán của bạn.

Dòng 40–Tổng từ dòng 35 đến dòng 39

Tổng từ dòng 35 đến dòng 39 là giá vốn hàng bán của hàng hóa có sẵn để bán trong năm.

Dòng 41–Hàng tồn kho cuối năm

Lấy giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ của bạn (tính cả các phần có thể phân bổ của chi phí nguyên liệu và vật tư, lao động trực tiếp và chi phí chung nếu thích hợp) trừ vào dòng 40. Hàng tồn kho cuối năm còn được gọi là hàng tồn kho cuối kỳ. Hàng tồn kho cuối kỳ của bạn thường sẽ trở thành hàng tồn kho đầu kỳ trong niên thuế tiếp theo.

Dòng 42–Giá vốn hàng bán

Khi bạn lấy hàng tồn kho cuối kỳ (hàng tồn kho cuối năm) trừ vào giá vốn hàng bán có sẵn để bán, hiệu của phép tính này là giá vốn hàng bán của bạn trong niên thuế.

This page is intentionally left blank

7.

Tính toán tổng lợi nhuận

Giới thiệu

Sau khi đã tính toán doanh thu gộp từ hoạt động kinh doanh của mình (chương 5) và giá vốn hàng bán (chương 6), bạn đã sẵn sàng để tính toán tổng lợi nhuận của mình. Bạn phải xác định lợi nhuận gộp trước khi có thể khấu trừ bất kỳ chi phí kinh doanh nào. Những chi phí này được thảo luận trong chương 8.

Hoạt động kinh doanh bán sản phẩm.

Tính lợi nhuận gộp của bạn bằng cách tính toán doanh thu thuần trước tiên. Tính toán doanh thu thuần (dòng 3) trong Bảng C bằng cách trừ đi bất kỳ hàng trả lại và khoản giảm giá nào (dòng 2) từ doanh thu gộp (dòng 1). Hàng trả lại và khoản giảm giá bao gồm các khoản bồi hoàn bằng tiền mặt hoặc ghi có mà bạn thực hiện cho khách hàng, tiền hoàn lại

và các khoản giảm giá khác ngoài giá bán thực tế.

Tiếp theo, trừ giá vốn hàng bán (dòng 4) vào doanh thu thuần (dòng 3). Kết quả là lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh của bạn.

Hoạt động kinh doanh bán dịch vụ. Bạn không phải tính giá vốn hàng bán nếu việc bán hàng hóa không phải là yếu tố tạo ra thu nhập cho doanh nghiệp của bạn. Lợi nhuận gộp của bạn tương đương với doanh thu thuần (doanh thu gộp trừ đi bất kỳ khoản hoàn trả, tiền hoàn lại hay khoản giảm giá khác nào). Hầu hết các ngành nghề và hoạt động kinh doanh bán dịch vụ chứ không phải sản phẩm có thể tính toán lợi nhuận gộp trực tiếp từ doanh thu thuần theo cách này.

Ví dụ minh họa. Ví dụ minh họa về phần tổng lợi nhuận có trong khai báo thu nhập của một doanh nghiệp bán lẻ trình bày cách tính tổng lợi nhuận.

Báo cáo thu nhập kết thúc năm vào ngày 31 tháng 12, 2023

Tổng doanh thu	\$400.000
Trừ đi: Hàng trả lại và khoản giảm giá	14.940
Doanh thu thuần	<u>\$385.060</u>
Trừ đi: Giá vốn hàng bán	288.140
Tổng lợi nhuận	<u><u>\$96.920</u></u>

Giá vốn hàng bán của doanh nghiệp này được tính như sau.

Hàng tồn kho đầu năm		\$37.845
Cộng với: Chi phí mua hàng	\$285.900	
Trừ đi: Các mặt hàng được rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân	<u>2.650</u>	<u>283.250</u>
Hàng hóa có sẵn để bán		\$321.095
Trừ đi: Hàng tồn kho cuối năm		<u>32.955</u>
Giá vốn hàng bán		<u><u>\$288.140</u></u>

Các mục cần kiểm tra

Vui lòng xem xét các mục sau đây trước khi tính toán lợi nhuận gộp của bạn.

Doanh thu gộp. Vào cuối mỗi ngày hoạt động kinh doanh, vui lòng bảo đảm rằng sổ sách của bạn cân bằng với các khoản thu bằng tiền mặt và được ghi có thực tế trong ngày. Bạn có thể thấy hữu ích khi sử dụng máy tính tiền để theo dõi các khoản thu. Bạn cũng nên sử dụng hệ thống lập hóa đơn phù hợp và nắm giữ một tài khoản ngân hàng riêng cho doanh nghiệp của mình.

Thuế tiêu thụ đã thu. Kiểm tra để bảo đảm rằng văn kiện của bạn biểu diễn đúng khoản thuế tiêu thụ đã thu.

Nếu thu thuế tiêu thụ của tiểu bang và địa phương áp dụng cho bạn với tư cách là người bán hàng hóa hoặc dịch vụ từ người mua, bạn phải bao gồm số tiền thu được trong doanh thu gộp.

Nếu được yêu cầu thu thuế của tiểu bang và địa phương áp dụng cho người mua và chuyển chúng cho chính phủ tiểu bang hoặc địa phương, bạn thường không tính những khoản này vào thu nhập.

Hàng tồn kho đầu năm. So sánh con số này với hàng tồn kho cuối kỳ của năm trước. Hai con số này thường phải giống nhau.

Chi phí mua hàng. Nếu bạn lấy bất kỳ mặt hàng nào trong kho để sử dụng cho mục đích cá nhân của mình (sử dụng cho bản thân, cung cấp cho gia đình hoặc làm quà tặng cá nhân, v.v.), vui lòng bảo đảm loại bỏ chúng khỏi giá vốn hàng bán. Để nắm được chi tiết về cách điều chỉnh giá vốn hàng bán, xem Hàng hóa rút lại không bán trong chương 6.

Hàng tồn kho cuối năm. Kiểm tra để bảo đảm rằng những thủ tục của bạn kiểm kê hàng tồn kho là đầy đủ. Những thủ tục này phải bảo đảm tất cả các mặt hàng đã được tính vào hàng tồn kho và các kỹ thuật định giá phù hợp đã được sử dụng.

Sử dụng mẫu đơn cho hàng tồn kho và giấy cuộn máy cộng làm bằng chứng duy nhất cho hàng tồn kho của bạn. Mẫu đơn cho hàng tồn kho có sẵn tại các cửa hàng cung cấp thiết bị văn phòng. Các mẫu đơn này có các cột để ghi chép mô tả, số lượng, đơn giá và giá trị của từng mặt hàng tồn kho. Mỗi trang đều có khoảng trống để ghi lại ai là người thực hiện kiểm kê, người định giá các mặt hàng, người thực hiện phép tính nhân số lượng và đơn giá và người đã hiệu đính các phép tính. Các mẫu đơn này sẽ giúp bạn xác minh việc tổng chi phí cho hàng tồn kho được tính toán là chính xác. Chúng cũng sẽ cung cấp cho bạn một văn kiện bền vững nhằm củng cố giá trị pháp lý của nó.

Hàng tồn kho được thảo luận trong chương 2.

Kiểm tra độ chính xác của tổng lợi nhuận

Nếu đang kinh doanh bán lẻ hoặc bán buôn, bạn có thể kiểm tra tính chính xác của việc tính toán tổng lợi nhuận của mình. Đầu tiên, chia tổng lợi nhuận cho doanh thu thuần. Tỷ lệ phần trăm thu được là thước đo mức chênh lệch trung bình giữa giá vốn hàng bán và giá bán.

Tiếp theo, so sánh tỷ lệ phần trăm này với chính sách định mức chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của bạn. Việc không có chênh lệch hoặc có sự chênh lệch nhỏ giữa hai tỷ lệ phần trăm này cho thấy rằng con số tổng lợi nhuận của bạn là chính xác. Mức chênh lệch lớn giữa các tỷ lệ phần trăm này có thể cho thấy rằng bạn đã không tính toán chính xác doanh số bán hàng, chi phí mua hàng, hàng tồn kho hoặc các hạng mục chi phí khác. Bạn nên xác định lý do cho sự chênh lệch đó.

Ví dụ. Bạn điều hành một doanh nghiệp bán lẻ. Trung bình, bạn ấy định mức giá bán cao hơn giá vốn của hàng hóa sao cho tổng lợi nhuận thực nhận là $33\frac{1}{3}\%$ doanh số bán hàng. Doanh thu thuần (tổng doanh thu trừ đi khoản hàng trả lại và khoản giảm giá) được thể hiện trên khai báo thu nhập của bạn là \$300.000. Giá vốn hàng bán của bạn là \$200.000. Điều này dẫn đến tổng lợi nhuận là \$100.000 (\$300.000 – \$200.000). Để kiểm tra độ chính xác của kết quả năm nay, bạn chia tổng lợi nhuận (\$100.000) cho doanh thu thuần (300.000 đô la). Kết quả là $33\frac{1}{3}\%$ xác nhận mức phần trăm định mức chênh lệch giữa giá bán và giá vốn là $33\frac{1}{3}\%$ của bạn là chính xác.

Các khoản bổ sung vào tổng lợi nhuận

Nếu doanh nghiệp của bạn có thu nhập từ một nguồn khác với hoạt động kinh doanh thông thường của nó, vui lòng nhập khoản thu nhập đó vào dòng 6 của Bảng C và cộng nó vào tổng lợi nhuận. Kết quả là tổng thu nhập kinh doanh. Một số ví dụ bao gồm thu nhập từ tài khoản séc trả lãi, thu nhập từ bán phế liệu, thu nhập từ một số khoản tín thuế và hoàn thuế nhiên liệu, cũng như số tiền được thu hồi từ các khoản nợ khó đòi.

8.

Chi phí kinh doanh

Giới thiệu

Bạn có thể khấu trừ chi phí điều hành hoạt động kinh doanh của mình. Những chi phí này được gọi là chi phí kinh doanh. Đây là những chi phí mà bạn không phải vốn hóa hoặc tính vào giá vốn hàng bán nhưng có thể khấu trừ trong năm hiện tại.

Để được khấu trừ, một khoản chi phí kinh doanh phải là cần thiết theo thông lệ. Một khoản chi phí thông thường là một khoản chi phổ biến và được chấp nhận trong lĩnh vực kinh doanh của bạn. Một khoản chi phí cần thiết là một khoản chi hữu ích và phù hợp với doanh nghiệp của bạn. Một khoản chi không nhất thiết phải mang tính bắt buộc để được coi là cần thiết.

Để biết thêm thông tin về các quy tắc chung cho việc khấu trừ chi phí kinh doanh, xem đoạn 162 và các quy định.



Nếu bạn có một khoản chi mà một phần của nó được dành cho hoạt động kinh doanh và một phần cho mục đích cá nhân, vui lòng tách phần chi cho mục đích cá nhân ra khỏi phần kinh doanh. Phần chi phí cá nhân không được khấu trừ.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **463** Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi
- ☐ **946** Cách khấu hao tài sản

Xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Nợ khó đòi

Nếu có người nợ bạn một khoản tiền mà bạn không thể truy thu, bạn có một khoản nợ khó đòi. Có hai loại nợ khó đòi — nợ khó đòi kinh doanh và nợ khó đòi phi kinh doanh.

Nợ khó đòi kinh doanh nói chung là một khoản nợ đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn. Bạn có thể khấu trừ các khoản nợ khó đòi kinh doanh như một khoản chi phí trên tờ khai thuế kinh doanh của mình.

Nợ kinh doanh khó đòi. Một khoản nợ kinh doanh khó đòi là khoản lỗ phát sinh từ sự vô giá trị của một trong hai khoản nợ dưới đây.

1. Được tạo ra hoặc mua lại trong quá trình kinh doanh của bạn.
2. Liên quan mật thiết đến hoạt động kinh doanh của bạn tại thời điểm nó trở nên vô giá trị một phần hoặc toàn bộ.

Một khoản nợ có liên quan mật thiết đến hoạt động kinh doanh của bạn nếu động cơ chính khiến bạn phát sinh khoản nợ là một lý do về kinh doanh.

Nợ khó đòi kinh doanh chủ yếu là kết quả của việc bán chịu cho khách hàng. Nợ khó đòi kinh doanh cũng có thể là kết quả của các khoản vay cho nhà cung cấp, khách hàng, nhân viên hoặc nhà phân phối. Hàng hóa và dịch vụ mà khách hàng chưa thanh toán được trình bày trong sổ sách của bạn dưới dạng khoản phải thu hoặc thương phiếu phải thu. Nếu bạn không thể truy thu bất kỳ phần nào của những khoản phải thu hoặc thương phiếu phải thu này, phần không thể truy thu được là nợ khó đòi kinh doanh.



Bạn có thể khấu trừ khoản nợ khó đòi cho những khoản phải thu và thương phiếu phải thu này chỉ khi số tiền nợ được tính vào tổng thu nhập của bạn cho năm yêu cầu khấu trừ hoặc cho một năm trước đó.

Phương pháp tích lũy. Nếu sử dụng phương pháp kế toán tích lũy, thông thường bạn sẽ khai báo thu nhập khi kiếm được nó. Bạn có thể khấu trừ nợ khó đòi cho một khoản phải thu không thể thu hồi nếu đã gộp số tiền không thể truy thu vào thu nhập.

Phương pháp tiền mặt. Nếu sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt, bạn thường khai báo thu nhập khi nhận được khoản thanh toán. Bạn không thể khấu trừ nợ khó đòi cho những khoản nợ chưa nhận được và không thể truy thu nếu bạn chưa bao giờ tính những khoản đó vào thu nhập.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về nợ khó đòi kinh doanh, xem đoạn 166 và các quy định.

Nợ phi kinh doanh khó đòi. Tất cả các khoản nợ khó đòi khác là nợ phi kinh doanh khó đòi và được khấu trừ vào khoản lỗ vốn ngắn hạn trên Mẫu 8949 và Bảng D (Mẫu 1040). Để biết thêm thông tin về nợ phi kinh doanh khó đòi, xem đoạn 166 và các quy định.

Chi phí xe hơi và xe tải

Nếu sử dụng xe hơi hoặc xe tải trong hoạt động kinh doanh của mình, bạn có thể được khấu trừ chi phí vận hành và bảo dưỡng xe. Bạn cũng có thể khấu trừ chi phí vận tải địa phương cũng như chi phí công tác xa nhà qua đêm khác.

Chi phí vận tải địa phương. Chi phí vận tải địa phương bao gồm những chi phí cần thiết theo thông lệ cho tất cả các hoạt động sau.

- Di chuyển từ nơi làm việc này đến nơi làm việc khác trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc làm việc khi đi lại trong phạm vi thành phố hoặc khu vực là nơi chọn để khai thuế của bạn. Nơi chọn để khai thuế được định nghĩa ở phần sau.
- Gặp mặt khách hàng hoặc người tiêu dùng.

- Đi lại để tham dự những cuộc họp kinh doanh ở xa nơi làm việc thường ngày của bạn.
- Đi từ nhà đến nơi làm việc tạm thời khi bạn có một hoặc nhiều nơi làm việc thường ngày. Những nơi làm việc tạm thời này có thể nằm trong hoặc nằm ngoài phạm vi nơi chọn để khai thuế của bạn.

Chi phí vận tải kinh doanh địa phương không bao gồm các chi phí phát sinh khi đi công tác xa nhà qua đêm. Những chi phí đó được khấu trừ như chi phí đi lại và được thảo luận ở phần sau trong mục *Đi lại và ăn uống*. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng xe hơi khi đi công tác xa nhà qua đêm, vui lòng sử dụng các quy tắc trong phần này để tính khoản khấu trừ chi phí xe hơi của mình.

Thông thường, nơi chọn để khai thuế là địa điểm kinh doanh thường ngày của bạn, bất kể nơi ở của gia đình bạn ở đâu. Nơi chọn để khai thuế bao gồm toàn bộ thành phố hoặc

khu vực nói chung mà doanh nghiệp hoặc cơ quan của bạn đặt trụ sở.

Ví dụ. Bạn vận hành hoạt động kinh doanh in ấn tại một không gian văn phòng đi thuê. Bạn sử dụng xe van của mình để vận chuyển thành phẩm tới khách hàng. Bạn có thể khấu trừ chi phí vận chuyển khứ hồi giữa khách hàng và cửa hàng in ấn của mình.



Bạn không thể khấu trừ chi phí di chuyển giữa nhà ở với nơi làm việc chính hoặc thường ngày của mình bằng xe hơi hoặc xe tải. Những chi phí này là chi phí đi lại giữa nhà và nơi làm việc của riêng cá nhân.

Văn phòng tại nhà. Nơi làm việc có thể là nhà của bạn nếu bạn có một văn phòng trong nhà hội đủ điều kiện làm trụ sở chính cho hoạt động kinh doanh của mình. Để biết thêm thông tin, xem [Sử dụng nhà ở vào mục đích kinh doanh](#) ở phần sau.

Ví dụ. Bạn là một nhà thiết kế đồ họa. Bạn vận hành hoạt động kinh doanh có phạm vi nằm ngoài ngôi nhà của mình. Nhà của bạn hội đủ điều kiện làm trụ sở chính của một cơ sở kinh doanh. Đôi khi bạn phải lái xe để giao thành phẩm của mình cho khách hàng. Bạn có thể khấu trừ chi phí vận chuyển khứ hồi từ nhà ở đến khách hàng của mình.

Phương pháp khấu trừ chi phí xe hơi và xe tải

Đối với vận tải địa phương hoặc đi công tác qua đêm bằng xe hơi hoặc xe tải, bạn thường có thể sử dụng một trong các phương pháp sau để tính toán chi phí của mình.

- Mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường.
- Chi phí thực tế.

Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường. Bạn có thể sử dụng mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường để tính chi phí

được khấu trừ khi di chuyển bằng xe hơi, xe van, xe bán tải hoặc xe tải của mình cho mục đích kinh doanh. Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường cho việc kinh doanh cho năm 2023 là 65.5 xu một dặm.



Nếu chọn sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường trong một năm, bạn không thể khấu trừ chi phí thực tế của mình cho năm đó ngoại trừ phí đậu xe và lệ phí xa lộ có liên quan đến việc kinh doanh.

Lựa chọn mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường. Nếu muốn sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường cho một chiếc xe hơi hoặc xe tải mà bản thân sở hữu, bạn phải chọn sử dụng mức đó trong năm đầu tiên chiếc xe đó có thể dùng trong hoạt động kinh doanh của mình. Trong những năm sau đó, bạn có thể chọn sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường hoặc chi phí thực tế.

Nếu chọn sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường cho một chiếc xe hơi mà bản thân thuê, bạn phải sử dụng nó cho toàn bộ thời gian thuê (bao gồm cả gia hạn).

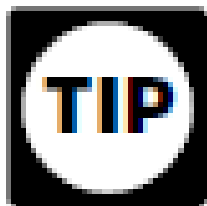
Mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường không được cho phép. Không thể sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường nếu bạn:

1. Vận hành 5 xe hơi trở lên cùng một lúc;
2. Đã yêu cầu một khoản khấu trừ khấu hao bằng cách sử dụng bất kỳ phương pháp nào khác ngoài phương pháp khấu hao đường thẳng, ví dụ như ACRS hoặc MACRS;
3. Đã yêu cầu một khoản khấu trừ theo đoạn 179 cho chiếc xe đó;
4. Đã yêu cầu khoản phụ cấp khấu hao đặc biệt cho chiếc xe đó;

5. Đã kê khai chi phí xe hơi thực tế cho một chiếc xe mà mình thuê; hoặc
6. Là một người đưa thư vùng nông thôn đã nhận được một khoản hoàn trả đủ tiêu chuẩn.

Phí đậu xe và lệ phí xa lộ. Ngoài việc sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường, bạn có thể khấu trừ bất kỳ khoản phí đậu xe và lệ phí xa lộ nào liên quan đến việc kinh doanh. (Khoản phí bạn trả để đậu xe tại nơi làm việc là chi phí đi lại giữa nhà và nơi làm việc không được khấu trừ.)

Chi phí thực tế. Nếu không chọn sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường, bạn có thể được khấu trừ chi phí thực tế cho xe hơi hoặc xe tải của mình.



Nếu bạn hội đủ điều kiện để sử dụng cả hai phương pháp, vui lòng tính khoản khấu trừ của mình theo cả hai cách để xem cách nào mang lại khoản khấu trừ lớn hơn.

This page is intentionally left blank

Chi phí xe hơi thực tế bao gồm chi phí cho các khoản sau đây.

Khấu hao

Thuê ga-ra để xe

Xăng

Bảo hiểm

Tiền thuê

Giấy phép

Dầu

Phí đậu xe

Đăng kiểm

Sửa chữa

Lốp xe

Lệ phí xa lộ

This page is intentionally left blank

Nếu sử dụng phương tiện của mình cho cả mục đích kinh doanh và mục đích cá nhân, bạn phải phân chia chi phí của mình giữa hai mục đích sử dụng trên. Bạn có thể phân chia chi phí của mình dựa trên số dặm đường đã lái cho từng mục đích.

Ví dụ. Bạn là chủ sở hữu duy nhất của một cửa hàng hoa. Bạn đã lái chiếc xe van của mình 20.000 dặm trong năm. 16.000 dặm dành cho việc giao hoa cho khách hàng và 4.000 dặm dành cho mục đích cá nhân (bao gồm cả số dặm đi lại giữa nhà và nơi làm việc). Bạn chỉ có thể kê khai 80% ($16.000 \div 20.000$) chi phí vận hành xe van của mình như một chi phí kinh doanh.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về các quy tắc khi kê khai chi phí xe hơi và xe tải, xem Ấn phẩm 463.

Hoàn trả chi phí cho nhân viên của bạn

Thông thường, bạn có thể khấu trừ số tiền mà bản thân hoàn trả cho nhân viên của mình đối với chi phí xe hơi và xe tải. Khoản hoàn trả mà bạn khấu trừ và cách thức khấu trừ phụ thuộc một phần vào việc bạn hoàn trả các chi phí theo chương trình trách nhiệm hay chương trình không chịu trách nhiệm. Để biết thêm chi tiết, xem Ấn phẩm 15. Ấn phẩm này giải thích các chương trình trách nhiệm cũng như chương trình không chịu trách nhiệm và cho bạn biết liệu có nên khai các khoản hoàn trả trong Mẫu W-2 của nhân viên của mình hay không.

Khấu hao

Nếu tài sản mà bạn mua để sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình được dự kiến sẽ tồn tại hơn 1 năm, bạn thường không thể khấu trừ toàn bộ chi phí như một khoản chi phí kinh doanh trong năm bạn mua tài sản đó. Bạn phải dàn trải chi phí trong hơn 1 niên thuế và khấu trừ một phần chi phí đó mỗi năm trong Bảng C. Phương pháp khấu trừ giá trị tài sản kinh doanh này được gọi là khấu hao.

Sau đây là một cái nhìn tổng quan ngắn gọn. Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin về khấu hao trong Ấn phẩm 946.

Những tài sản nào có thể được khấu hao?

Bạn có thể khấu hao tài sản nếu nó đáp ứng tất cả các yêu cầu sau.

- Tài sản đó phải thuộc sở hữu của bạn.
- Tài sản đó phải được sử dụng trong hoạt động kinh doanh hoặc được nắm

giữ để tạo ra thu nhập. Bạn không bao giờ có thể khấu hao hàng tồn kho (đã được giải thích trong chương 2) vì nó không được nắm giữ để sử dụng trong hoạt động kinh doanh của bạn.

- Tài sản đó phải có thời gian sử dụng kéo dài đáng kể sau năm được đưa vào sử dụng.
- Tài sản đó phải có thời gian sử dụng có thể xác định, có nghĩa là tài sản này phải là thứ có khả năng bị hao mòn, mục nát, bị sử dụng hết, trở nên lỗi thời hoặc mất giá trị do các nguyên nhân tự nhiên. Bạn không bao giờ có thể khấu hao giá đất vì đất không bị hao mòn, lỗi thời hoặc bị sử dụng đến kiệt quệ.
- Tài sản đó không phải là tài sản bị loại trừ. Mục này bao gồm tài sản được đưa vào sử dụng và được thanh lý trong cùng một năm.

Sửa chữa. Thông thường, bạn không khấu hao chi phí sửa chữa hoặc bảo trì nếu những chi phí này không cải tiến tài sản của bạn. Thay vào đó, bạn khấu trừ những số tiền này ở dòng 21 của Bảng C. Chi phí cải tiến là số tiền được trả cho những cải tiến đối với tài sản, phục hồi tài sản hoặc công việc khiến tài sản của bạn trở nên phù hợp với mục đích sử dụng mới hoặc khác.

Lựa chọn vốn hóa chi phí sửa chữa và bảo trì, với điều kiện chúng không cải tiến tài sản của bạn. Bạn có thể đưa ra lựa chọn coi một số sửa chữa hoặc thay thế nhất định trong hoạt động thương mại hay kinh doanh của mình là những cải tiến phải khấu hao. Lựa chọn này có thể được thực hiện nếu bạn coi số tiền này là khoản chi cho đầu tư dài hạn trên sổ sách và hồ sơ thường xuyên được sử dụng để tính toán thu nhập và chi phí của mình.

Phương pháp khấu hao. Phương pháp áp dụng cho việc khấu hao hầu hết các tài sản

đầu tư và kinh doanh được đưa vào sử dụng sau năm 1986 được gọi là Hệ thống Phục hồi giá tăng cao được sửa đổi (MACRS). MACRS được thảo luận chi tiết trong Ấn phẩm 946.

Khoản khấu trừ theo đoạn 179. Bạn có thể lựa chọn khấu trừ một số tiền có hạn mức đối với giá cả của một tài sản phải khấu hao trong năm bạn đưa tài sản này vào sử dụng. Khoản khấu trừ này được gọi là khoản khấu trừ theo đoạn 179. Số tiền tối đa bạn có thể chọn để khấu trừ trong năm 2023 thường là \$1.160.000 (hạn mức cao hơn được áp dụng cho một số tài sản nhất định).

Hạn mức này thường được trừ đi số tiền dư ra khi chi phí của tài sản được đưa vào sử dụng trong niên thuế vượt quá \$2.890.000. Tổng số tiền khấu hao (bao gồm khoản khấu trừ theo đoạn 179) mà bạn có thể tính cho một chiếc xe ô-tô chở khách sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình và đưa vào sử dụng lần đầu tiên vào năm 2023 là \$12.200 (\$20.200 nếu bạn tính cả phụ cấp khấu hao

đặc biệt cho những chiếc xe ô-tô chở khách đủ điều kiện được đưa vào phục vụ năm 2023). Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho xe tải và xe van. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 946. Ấn phẩm này giải thích tài sản nào đủ tiêu chuẩn để được khấu trừ, những hạn mức nào áp dụng cho khoản khấu trừ, cũng như khi nào và làm cách nào để thu hồi khoản khấu trừ.



Lựa chọn theo đoạn 179 của bạn cho chi phí của xe thể thao đa dụng (SUV) và một số loại xe khác được giới hạn ở mức \$28.900. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 4562 hoặc Ấn phẩm 946.

Tài sản được liệt kê. Bạn phải tuân theo các quy tắc và những yêu cầu về sổ sách kế toán đặc biệt khi khấu hao tài sản được liệt kê. Tài sản được liệt kê bao gồm bất kỳ mục nào sau đây.

- Hầu hết các loại xe ô-tô chở khách.

- Hầu hết những tài sản được sử dụng vào việc vận chuyển khác.
- Bất kỳ tài sản nào thường được sử dụng vào việc giải trí, vui chơi hoặc tiêu khiển.

Để biết thêm thông tin về tài sản được liệt kê, xem Ấn phẩm 946.

Mẫu 4562. Sử dụng Mẫu 4562, Khấu Hao Tài Sản Cố Định Hữu Hình và Khấu Hao Tài Sản Cố Định Vô Hình, nếu bạn yêu cầu bất kỳ khoản nào dưới đây.

- Khoản khấu hao đối với tài sản được đưa vào sử dụng trong niên thuế hiện hành.
- Một khoản khấu trừ theo đoạn 179.
- Khoản khấu hao đối với bất kỳ tài sản được liệt kê nào (bất kể thời điểm nó được đưa vào sử dụng).

Khoản chi trả cho nhân viên

Bạn thường có thể khấu trừ trong Bảng C khoản chi trả mà bạn chi trả cho nhân viên của mình đối với những dịch vụ mà họ đã thực hiện cho doanh nghiệp. Khoản chi trả có thể bằng tiền mặt, tài sản hoặc dịch vụ.

Để được khấu trừ, khoản chi trả cho nhân viên của bạn phải là một khoản chi phí cần thiết theo thông lệ, đồng thời bạn phải chi trả hoặc phải chịu khoản chi trả đó trong niên thuế. Ngoài ra, khoản chi trả phải đáp ứng cả hai điều kiện sau đây.

- Khoản chi trả phải hợp lý.
- Khoản chi trả phải là cho những dịch vụ đã thực hiện.

Bạn không thể khấu trừ lương bổng của chính mình hoặc bất kỳ khoản rút tiền nào từ hoạt động kinh doanh của mình cho mục đích cá nhân. Với tư cách là doanh nghiệp cá thể, bạn không phải là nhân viên của doanh nghiệp.

Các hình thức chi trả. Một số cách bạn có thể chi trả cho nhân viên của mình được liệt kê dưới đây.

- Phần thưởng.
- Tiền thưởng.
- Chi phí giáo dục.
- Quyền lợi phụ (được thảo luận ở phần sau).
- Các khoản cho vay hoặc ứng trước mà bạn không mong đợi nhân viên sẽ trả lại nếu chúng được dành cho các dịch vụ cá nhân đã thực sự được thực hiện.
- Tài sản bạn chuyển giao cho một nhân viên như một khoản chi trả cho các dịch vụ.
- Các khoản hoàn trả cho chi phí công việc của nhân viên.
- Tiền lương trả khi nghỉ bệnh.
- Tiền lương nghỉ phép.

Quyền lợi phụ. Quyền lợi phụ là một hình thức chi trả cho việc thực hiện dịch vụ. Sau đây là những ví dụ về quyền lợi phụ.

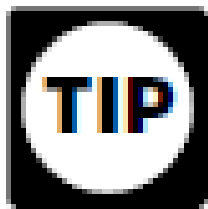
- Những quyền lợi được hưởng theo các chương trình quyền lợi của nhân viên đủ tiêu chuẩn.
- Bữa ăn và chỗ ở.
- Sử dụng một chiếc xe hơi.
- Các chuyến bay.
- Giảm giá tài sản hoặc dịch vụ.

Các chương trình quyền lợi của nhân viên bao gồm những mục sau đây.

- Gói bảo hiểm y tế và tai nạn.
- Hỗ trợ nhận con nuôi.
- Chương trình phúc lợi tự chọn “cafeteria”.
- Hỗ trợ chăm sóc người phụ thuộc.
- Hỗ trợ giáo dục.

- Bảo hiểm nhân thọ theo nhóm có kỳ hạn.
- Quỹ trợ cấp phúc lợi.

Thông thường, bạn có thể khấu trừ chi phí của những quyền lợi phụ mà bản thân cung cấp trong Bảng C bất kể chi phí này thuộc loại nào. Ví dụ như, nếu bạn cho phép nhân viên sử dụng xe hơi hoặc tài sản khác mà bản thân thuê, vui lòng khấu trừ giá thuê dưới dạng chi phí thuê. Nếu bạn sở hữu tài sản, vui lòng bao gồm khoản khấu trừ cho nguyên giá hoặc trị giá cơ bản khác của tài sản đó như một khoản khấu trừ theo đoạn 179 hoặc khoản khấu trừ khấu hao.



Bạn có thể loại trừ khỏi lương bổng của nhân viên tất cả hoặc một phần những quyền lợi phụ mà bản thân cung cấp. Để biết thêm thông tin về quyền lợi phụ và

loại trừ quyền lợi, xem Ấn phẩm 15-B.

Bảo hiểm

Thông thường, bạn có thể khấu trừ phí mua bảo hiểm mà bạn thanh toán cho các loại bảo hiểm liên quan đến doanh nghiệp của mình dưới đây.

1. Bảo hiểm hỏa hoạn, trộm cắp, lũ lụt, hoặc các loại bảo hiểm tương tự.
2. Bảo hiểm tín dụng bao gồm lỗ từ nợ khó đòi kinh doanh.
3. Bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh tập thể cho nhân viên, bao gồm cả bảo hiểm chăm sóc dài hạn.
4. Bảo hiểm trách nhiệm.
5. Bảo hiểm rủi ro nghề nghiệp bao gồm trách nhiệm cá nhân của bạn đối với sơ suất nghề nghiệp dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại cho bệnh nhân hoặc khách hàng.

6. Khoản bảo hiểm bồi thường cho người lao động do luật pháp ở tiểu bang quy định bảo hiểm cho bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đối với thương tích cơ thể hoặc bệnh tật liên quan đến công việc mà nhân viên trong doanh nghiệp của bạn phải chịu, bất kể sai sót dẫn đến sự cố là gì.
7. Các khoản đóng góp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang được khấu trừ dưới dạng thuế nếu chúng được coi là thuế theo luật tiểu bang.
8. Khoản bảo hiểm tổng thể trả cho những chi phí chung trong kinh doanh mà bạn phải chịu trong thời gian dài bị thương tật do ốm đau hoặc thương tích.
9. Khoản bảo hiểm xe hơi và các phương tiện khác bảo hiểm cho các phương tiện được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của bạn trước trách nhiệm pháp lý, thiệt hại và những lỗi khác.

Nếu bạn sử dụng một phương tiện một phần cho mục đích cá nhân, vui lòng chỉ khấu trừ phần phí mua bảo hiểm tương ứng với việc sử dụng xe cho mục đích kinh doanh. Nếu sử dụng mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường để tính toán chi phí xe hơi của mình, bạn không thể khấu trừ bất kỳ khoản phí mua bảo hiểm xe hơi nào.

10. Bảo hiểm nhân thọ dành cho nhân viên nếu bạn không phải trực tiếp hoặc gián tiếp là người thụ hưởng theo hợp đồng.
11. Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh thanh toán cho lợi nhuận bị mất nếu doanh nghiệp của bạn buộc phải ngừng hoạt động do hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác.

Phí mua bảo hiểm không được khấu trừ.
Bạn không thể khấu trừ phí mua bảo hiểm cho các loại bảo hiểm sau đây.

1. Quỹ dự phòng tự bảo hiểm. Bạn không thể khấu trừ số tiền được ghi có vào khoản dự phòng được thiết lập cho mục đích tự bảo hiểm. Điều này được áp dụng ngay cả khi bạn không thể nhận được bảo hiểm kinh doanh cho một số rủi ro kinh doanh. Tuy nhiên, các lỗ thực tế của bạn có thể được khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 547.
2. Mất thu nhập. Bạn không thể khấu trừ phí mua bảo hiểm cho một hợp đồng thanh toán cho khoản thu nhập bị mất của bản thân do ốm đau hoặc thương tật. Tuy nhiên, xem mục 8 trong danh sách trước.
3. Một số bảo hiểm nhân thọ và niên kim.
 - a. Đối với các hợp đồng được ban hành trước ngày 9 tháng 6, 1997, bạn không thể khấu trừ phí mua bảo hiểm vào hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của bản thân hoặc nhân

viên hay bất kỳ người nào có quyền lợi tài chính trong doanh nghiệp của mình nếu bạn trực tiếp hoặc gián tiếp là người thụ hưởng hợp đồng đó. Bạn có khả năng nằm trong số những người thụ hưởng hợp đồng nếu chủ sở hữu hợp đồng có nghĩa vụ hoàn trả khoản vay từ bạn bằng số tiền thu được từ hợp đồng. Một người có quyền lợi tài chính trong doanh nghiệp của bạn nếu người đó là chủ sở hữu hay người đồng sở hữu của doanh nghiệp hoặc đã cho doanh nghiệp vay tiền.

- b. Đối với các hợp đồng được ban hành sau ngày 8 tháng 6, 1997, bạn thường không được khấu trừ phí mua bảo hiểm trên bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp hoặc hợp đồng bảo hiểm niên kim nếu

bản thân trực tiếp hoặc gián tiếp là người thụ hưởng. Việc bác bỏ được áp dụng mà không liên quan đến đối tượng của hợp đồng.

4. Bảo hiểm đảm bảo khoản vay. Nếu ký một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho bản thân hoặc một người khác với quyền lợi tài chính trong doanh nghiệp để nhận hoặc bảo đảm một khoản vay kinh doanh, bạn không thể khấu trừ phí mua bảo hiểm dưới dạng chi phí kinh doanh. Bạn cũng không thể khấu trừ phí mua bảo hiểm dưới dạng tiền lãi của các khoản vay kinh doanh hoặc chi phí của các khoản vay tài trợ. Trong trường hợp qua đời, số tiền thu được từ hợp đồng không bị đánh thuế như thu nhập ngay cả khi chúng được sử dụng để thanh lý khoản nợ.

Khoản khấu trừ bảo hiểm y tế tự kinh doanh. Bạn có thể khấu trừ số tiền đã thanh toán cho bảo hiểm y tế và nha khoa cũng như

bảo hiểm chăm sóc dài hạn đủ tiêu chuẩn cho bản thân và gia đình.

Cách tính khoản khấu trừ. Thông thường, bạn có thể sử dụng tờ lược toán trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để tính khoản khấu trừ của mình. Tuy nhiên, nếu bất kỳ điều nào dưới đây được áp dụng, bạn phải sử dụng Mẫu 7206.

- Bạn có nhiều hơn một nguồn thu nhập phải chịu thuế tự kinh doanh.
- Bạn đã nộp Mẫu 2555 (liên quan đến thu nhập kiếm được ở nước ngoài).
- Bạn đang sử dụng số tiền đã trả cho bảo hiểm chăm sóc dài hạn đủ tiêu chuẩn để tính toán khoản khấu trừ.

Xem Mẫu 8962 và hướng dẫn riêng của mẫu và dùng Ấn phẩm 974 nếu chương trình bảo hiểm mà được xác lập, hoặc được coi là đã được xác lập, trong hoạt động kinh doanh của bạn được tiếp nhận thông qua Thị Trường Bảo

Hiểm Sức Khỏe, đồng thời bạn đang yêu cầu tín thuế bảo phí.

Trả trước. Bạn không thể khấu trừ trước các chi phí trả trước, ngay cả khi đã trả trước. Quy tắc này được áp dụng cho bất kỳ khoản chi phí nào được thanh toán trước đủ sớm để, về cơ bản, tạo ra một tài sản có thời gian sử dụng kéo dài đáng kể sau khi kết thúc niên thuế hiện hành.

Ví dụ. Năm 2023, bạn ký hợp đồng bảo hiểm 3 năm. Mặc dù đã đóng phí mua bảo hiểm cho các năm 2023, 2024 và 2025 khi ký hợp đồng, nhưng bạn chỉ có thể khấu trừ phí mua bảo hiểm cho năm 2023 trên tờ khai thuế năm 2023 của mình. Bạn có thể khấu trừ vào năm 2024 và 2025 phí mua bảo hiểm được dùng cho những năm đó.

Tiền lãi

Thông thường, bạn có thể khấu trừ dưới dạng chi phí kinh doanh một số hoặc tất cả tiền lãi mà bản thân thanh toán hoặc tích lũy trong niên thuế đối với các khoản nợ liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Tiền lãi liên quan đến hoạt động kinh doanh của bạn nếu bạn sử dụng khoản vay để thanh toán chi phí kinh doanh. Không quan trọng khoản vay đó được đảm bảo bởi loại tài sản nào. Bạn chỉ có thể khấu trừ tiền lãi của một khoản nợ nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu sau.

- Bạn phải chịu trách nhiệm pháp lý về khoản nợ đó.
- Cả bạn và người cho vay tiền đều có ý định rằng khoản nợ phải được trả.
- Bạn và người cho vay thực sự có mối quan hệ bên vay-bên cho vay.

Một số người đóng thuế được yêu cầu giới hạn khoản khấu trừ chi phí tiền lãi kinh doanh của

họ. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 8990 để xác định xem liệu bạn có được yêu cầu giới hạn khoản khấu trừ chi phí tiền lãi kinh doanh của mình hay không, ai được yêu cầu nộp Mẫu 8990 và cách một số doanh nghiệp có thể lựa chọn không giới hạn chi phí tiền lãi kinh doanh.

Bạn không thể khấu trừ trong Bảng C khoản tiền lãi đã trả cho các khoản vay cá nhân. Nếu khoản vay là một phần cho mục đích kinh doanh và một phần cho mục đích cá nhân, bạn phải phân chia tiền lãi giữa hai phần.

Ví dụ. Vào năm 2023, bạn đã trả \$600 tiền lãi cho một khoản vay mua xe hơi. Trong năm 2023, bạn đã sử dụng chiếc xe với tỉ lệ 60% cho mục đích kinh doanh và 40% cho mục đích cá nhân. Bạn đang kê khai chi phí thực tế cho chiếc xe. Bạn chỉ có thể khấu trừ \$360 ($60\% (0,60) \times \600) cho năm 2023 trong Bảng C. Số tiền lãi \$240 còn lại là các chi phí của riêng cá nhân không thể khấu trừ.

Thêm thông tin. Các mục bổ sung cần xem xét được hiển thị bên dưới.

- Cách phân bổ tiền lãi giữa mục đích cá nhân và mục đích kinh doanh.
- Giới hạn tiền lãi kinh doanh.
- Thời điểm khấu trừ tiền lãi.
- Các quy tắc cho khoản vay có lãi suất thấp hơn so với thị trường. (Đây thường là một khoản cho vay không lãi suất hoặc có lãi suất với tỷ lệ thấp hơn lãi suất liên bang hiện hành.)

Chi phí pháp lý và chi phí dịch vụ chuyên môn

Chi phí pháp lý và chi phí dịch vụ chuyên môn, chẳng hạn như phí trả cho kế toán viên, là những chi phí cần thiết theo thông lệ liên quan trực tiếp đến việc vận hành hoạt động kinh doanh của bạn được khấu trừ trong Bảng C. Tuy nhiên, bạn thường không thể khấu trừ các khoản chi phí pháp lý dành cho việc mua lại tài sản kinh doanh. Cộng các khoản phí này vào trị giá cơ bản của tài sản.

Nếu khoản phí bao gồm các khoản thanh toán cho công việc mang tính chất cá nhân (chẳng hạn như lập di chúc), bạn chỉ có thể khấu trừ như chi phí kinh doanh đối với phần của khoản phí có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình.

Phí khai thuế. Bạn có thể khấu trừ trong Bảng C chi phí chuẩn bị phần đó trên tờ khai thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của

mình với tư cách là doanh nghiệp cá thể hoặc nhân viên pháp định.

Bạn cũng có thể khấu trừ trong Bảng C số tiền phải trả hoặc phải chịu khi giải quyết số tiền thuế thiếu đã được xác nhận cho doanh nghiệp của mình với tư cách là doanh nghiệp cá thể hoặc nhân viên pháp định.

Chương trình hưu trí

Bạn có thể thiết lập và duy trì các chương trình hưu trí cho doanh nghiệp quy mô nhỏ dưới đây cho bản thân cũng như nhân viên của mình.

- Chương Trình SEP (Hưu trí nhân viên đơn giản).
- Chương Trình SIMPLE (Khuyến khích tiết kiệm tương ứng cho Nhân viên).
- Chương trình đủ điều kiện (bao gồm chương trình Keogh hoặc H.R. 10).

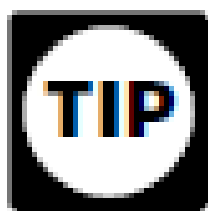
Chương trình SEP và SIMPLE cũng như chương trình đủ điều kiện cung cấp cho bạn và nhân viên của mình một phương thức được ưu đãi về thuế để tiết kiệm cho việc nghỉ hưu. Bạn có thể khấu trừ những khoản đóng góp của bản thân cho chương trình dành cho nhân viên của mình tại dòng 19 của Bảng C. Nếu là doanh nghiệp cá thể, bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp của bản thân cho chương

trình dành cho chính mình tại dòng 16 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Bạn cũng có thể khấu trừ các khoản phí của người được ủy thác nếu chúng không được tính vào những khoản đóng góp cho chương trình. Thu nhập từ những khoản đóng góp thường được miễn thuế cho đến khi bạn hoặc nhân viên của bạn nhận được các khoản phân phối từ chương trình. Bạn cũng có thể yêu cầu một khoản tín thuế nếu khởi động một chương trình phúc lợi được xác định hoặc chương trình đóng góp được xác định đủ tiêu chuẩn (bao gồm chương trình 401(k)), chương trình SIMPLE hoặc chương trình SEP. Để biết chi tiết về khoản tín thuế này và các khoản tín thuế cho việc đăng ký tự động và sự tham gia của vợ/chồng trong quân đội, hãy xem Mẫu 8881 và các hướng dẫn riêng của nó.

Theo một số chương trình nhất định, nhân viên có thể yêu cầu bạn đóng góp những khoản tiền có giới hạn mà là một phần trong số tiền chưa tính thuế mà họ trả cho một

chương trình. Những số tiền này (và thu nhập từ chúng) thường được miễn thuế cho đến khi nhân viên của bạn nhận được khoản phân phối từ chương trình.

Để biết thêm thông tin về chương trình hưu trí cho doanh nghiệp nhỏ, xem Ấn phẩm 560.



Ấn phẩm 590-A, Đóng góp vào Quỹ Hưu trí Cá nhân (IRA), thảo luận về những phương thức khác được ưu đãi về thuế để tiết kiệm cho thời kỳ nghỉ hưu.

Chi phí tiền thuê

Tiền thuê là bất kỳ số tiền nào bạn trả cho việc sử dụng tài sản mà bản thân không sở hữu. Thông thường, bạn chỉ có thể khấu trừ tiền thuê như một chi phí kinh doanh nếu khoản tiền thuê đó là cho tài sản bạn sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình. Nếu sở hữu tài sản hoặc sẽ nhận vốn sở hữu hay quyền sở hữu đối với tài sản đó, bạn không thể khấu trừ tiền thuê.

Tiền thuê không hợp lý. Bạn không thể khấu trừ tiền thuê cho những khoản tiền thuê không hợp lý. Thông thường, vấn đề về tính hợp lý chỉ nảy sinh khi bạn và người cho thuê có quan hệ liên quan với nhau. Khoản tiền thuê trả cho một người có quan hệ liên quan là hợp lý nếu nó bằng với số tiền bạn sẽ trả cho một người lạ để sử dụng cùng một tài sản đó. Tiền thuê không được xem là không hợp lý chỉ vì nó được tính theo tỷ lệ phần trăm của doanh thu gộp.

Những người có quan hệ liên quan bao gồm các thành viên trong gia đình trực hệ, bao gồm anh chị em (cùng hoặc khác cha hoặc mẹ), vợ/chồng của bạn, bố mẹ, ông bà, cụ kị, và hậu duệ trực hệ của bạn. Để nắm được danh sách những người có quan hệ liên quan khác, xem đoạn 267 của Luật Thuế Vụ.

Tiền thuê nhà của chính bạn. Nếu thuê nhà và sử dụng một phần ngôi nhà của chính mình làm địa điểm kinh doanh, bạn có thể khấu trừ tiền thuê nhà phải trả cho phần đó. Bạn phải đáp ứng các yêu cầu của việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh. Để biết thêm thông tin, xem *Sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh* ở phần sau.

Tiền thuê trả trước. Thông thường, tiền thuê được thanh toán trong hoạt động kinh doanh của bạn được khấu trừ vào năm mà khoản tiền đó được trả hoặc tích lũy. Nếu trả trước tiền thuê, bạn chỉ có thể khấu trừ số tiền áp dụng cho việc sử dụng tài sản thuê của mình trong niên thuế. Bạn chỉ có thể khấu trừ phần còn lại của khoản thanh toán của mình trong khoảng thời gian áp dụng cho khoản tiền này.

This page is intentionally left blank